

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày: 18- 3 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thoi

Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/ 3 /2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 26/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1997 tại xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Đình C1 và con bà Nguyễn Thị Thanh V; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1989 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

2. Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1964 (vắng mặt)

3. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Đều cư trú ở thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Anh T, ông T1, bà T2 đều ủy quyền cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1975, cư trú ở thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (anh K vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty cổ phần vận tải 123 B do ông Lê Phúc Y đại diện (vắng mặt); Địa chỉ: Số 61-Khu phố X, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Ông Nguyễn Đình C1, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

3. Cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2011 (vắng mặt)

4. Cháu Nguyễn Nam T3, sinh năm 2014 (vắng mặt)

Do anh Nguyễn Văn T (là bố đẻ của cháu Đ và cháu T3) đại diện (vắng mặt) Đều cư trú ở thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình C, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/3/2019. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 29/9/2020, C điều khiển xe ô tô taxi nhãn hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát 98A-320.14 đi từ thành phố B để về nhà. Khi đi đến đoạn đường đỉnh dốc pháo thủ thuộc địa phận phường Đ, thành phố B, C được một người đàn ông (C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ) vẫy xe yêu cầu chở về huyện H. Sau đó, C lái xe chở theo người khách đi đến thị trấn N và đi vào đường Vành đai 4 để đi về huyện H. Khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Vành đai 4 với đường xã T (hướng chùa B đi trường Trung học Phổ thông L), C phát hiện thấy phía trước, cách đầu xe do C điều khiển khoảng 05 mét có xe mô tô biển kiểm soát 98Y2- 6252 do chị Đỗ Thị H, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi sang đường theo hướng từ chùa B đi trường Trung học Phổ thông L. Do điều khiển xe đi với tốc độ nhanh, không kịp xử lý, phần đầu xe ô tô do C điều khiển đã va chạm với phần thân xe bên phải xe mô tô do chị H điều khiển làm xe mô tô đổ, chị H ngã trên mặt đường. Sau khi xảy ra tai nạn, C đưa chị H đến cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 110 ở Bắc Ninh, sau đó chị H được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội, đến ngày 04/10/2020 thì tử vong.

Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và trưng cầu giám định, kết quả như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông được xác định là ngã 4 giao nhau giữa đường Vành đai 4 và đường xã T. Đường Vành 4 có mặt đường trải bê tông, thẳng, phẳng, rộng 11,05m được phân chia thành 04 làn đường; hai làn đường ở giữa đều rộng 3,40m; hai làn đường hai bên phải - trái (hướng thị trấn N đi huyện H) rộng lần lượt là 2,0m và 1,70m; phân chia bởi hai vạch sơn màu trắng liền mạch

(ngắt quãng tại nơi giao cắt) rộng 0,20m và một vạch sơn màu vàng ngắt quãng rộng 0,15m. Đường xã T có mặt đường trải bê tông, thẳng, phẳng, rộng 19,0m gồm hai chiều đường, mỗi chiều rộng 7,10m và dải phân cách giữa rộng 4,80m (khám nghiệm hiện trường phải – trái, tính theo chiều hướng từ thị trấn N đi huyện H theo đường Vành đai 4, xác định mép phải đường bê tông làm chuẩn).

(1) Là vết trượt lớp trên mặt đường bê tông, chiều hướng từ thị trấn N đi huyện H; tâm điểm đầu cách mép phải đường 4,13m; kích thước 13,8m x 0,13m; điểm cuối nằm dưới vị trí mặt lặn bánh lốp xe trước bên trái xe ô tô 98A-320.14.

(2) Là vết trượt lớp trên mặt đường bê tông, chiều hướng từ thị trấn N đi huyện H; kích thước 5,05m x 0,14m; tâm điểm đầu cách mép phải đường 2,0m và cách tâm điểm đầu vết trượt lớp (1) là 9,10m; điểm cuối nằm dưới vị trí mặt lặn bánh lốp xe trước bên phải xe ô tô 98A-320.14.

(3) Là xe ô tô 98A-320.14, xe đỗ trên mặt đường bê tông tại vị trí tương ứng với các các điểm cuối vết trượt lớp (1) và (2); đầu xe hướng huyện H, đuôi xe hướng thị trấn N; trục bánh xe trước bên phải cách mép phải đường 2,20m; trục bánh xe sau bên phải cách mép phải đường 2,0m.

(4) Là vết trượt xước trên mặt đường bê tông, chiều hướng thị trấn N đi huyện H; kích thước 29,0m x 0,02m, điểm đầu cách mép phải đường 4,02m và cách tâm đầu vết trượt lớp (1) là 1,98m về hướng huyện H; điểm cuối nằm dưới vị trí đầu để chân trước bên trái xe mô tô 98Y2-6252 và cách mép phải đường 1,25m.

(5) Là vết trượt xước trên mặt đường bê tông, chiều hướng từ thị trấn N đi huyện H, kích thước 28,6m x 0,01m; điểm đầu cách mép phải đường 3,34m và cách điểm đầu vết trượt xước (4) là 1,25m về hướng huyện H; điểm cuối nằm dưới vị trí đầu tay lái trái xe mô tô 98Y2-6252 và cách mép phải đường 1,76m.

(6) Là xe mô tô 98Y2-6252, xe đổ nghiêng trái trên mặt đường bê tông tại vị trí tương ứng các điểm cuối vết trượt xước (4) và (5); đầu xe hướng huyện H, đuôi xe hướng thị trấn N; trục bánh xe trước cách mép phải đường 0,94m; trục bánh xe sau cách mép phải đường 1,50m và cách trục bánh xe trước bên phải xe ô tô 98A-320.14 là 16,65m về hướng huyện H.

(7) Là dấu vết máu trên mặt bê tông, tại vị trí bên phải mép đường Vành đai 4 và trên chiều đường từ trường THPT L đi chùa B, kích thước 0,40m x 0,30m; tâm vết máu cách mép phải đường 4,50m và cách điểm đầu vết trượt xước (5) là 9,85m về hướng huyện H.

Khoảng cách từ tâm đầu vết trượt lớp (1) đến chân cột biển báo “Cấm đi ngược chiều” được xác định là điểm mốc của hiện trường là 16,80m. Thu giữ: xe ô tô 98A- 320.14; xe mô tô 98Y2- 6252.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện có liên quan đến tai nạn.**

- Kết quả khám xe ô tô biển kiểm soát: 98A-320.14; màu sơn: bạc:

Kính chắn gió trước bị tỳ nén, bẹp lõm, kích thước (1,1 x 0,9)m; Góc bên trái nắp ca-pô trước bị tỳ nén, cong vênh, mặt ngoài bám tạp chất màu xanh, kích thước (0,80 x 0,50)m; Đèn pha trước bên trái bị tỳ nén nứt vỡ, kích thước (0,60 x 0,17)m, tâm cách đất 0,73m; Trán xe để lại vết mài sắt, mòn nhựa, bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,20 x 0,15)m, tâm cách đất 0,70m; Đèn sương mù bên trái bật rời, biển số phía trước cong vênh rạn nứt phần nhựa, mặt ngoài bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,14 x 0,12)m, tâm cách đất 0,43m; Ba đờ sóc p 0,94m; trục bánh xe sau cách mép phải đường 1,50m và cách trục bánh xe trước bên phải xe ô tô 98A-320.14 là 16,65m về hướng huyện H.

(7) Là dấu vết máu trên mặt bê tông, tại vị trí bên phải mép đường Vành đai 4 và trên chiều đường từ trường THPT L đi chùa B, kích thước 0,40m x 0,30m; tâm vết máu cách mép phải đường 4,50m và cách điểm đầu vết trượt xuống (5) là 9,85m về hướng huyện H.

Khoảng cách từ tâm đầu vết trượt lớp (1) đến chân cột biển báo “Cấm đi ngược chiều” được xác định là điểm mốc của hiện trường là 16,80m. Thu giữ: xe ô tô 98A- 320.14; xe mô tô 98Y2- 6252.

**** Kết quả khám nghiệm phương tiện có liên quan đến tai nạn.***

- Kết quả khám xe ô tô biển kiểm soát: 98A-320.14; màu sơn: bạc:

Kính chắn gió trước bị tỳ nén, bẹp lõm, kích thước (1,1 x 0,9)m; Góc bên trái nắp ca-pô trước bị tỳ nén, cong vênh, mặt ngoài bám tạp chất màu xanh, kích thước (0,80 x 0,50)m; Đèn pha trước bên trái bị tỳ nén nứt vỡ, kích thước (0,60 x 0,17)m, tâm cách đất 0,73m; Trán xe để lại vết mài sắt, mòn nhựa, bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,20 x 0,15)m, tâm cách đất 0,70m; Đèn sương mù bên trái bật rời, biển số phía trước cong vênh rạn nứt phần nhựa, mặt ngoài bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,14 x 0,12)m, tâm cách đất 0,43m; Ba đờ sóc phía trước bị tỳ nén vỡ nhựa, mặt ngoài để lại vết mài sắt bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,16 x 0,46)m, tâm cách đất 0,47m; Giá đỡ ba đờ sóc phía trước bị tỳ nén cong vênh; Túi khí phía trước bên phải, bên trái bung.

- Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát: 98Y2-6252; màu sơn: đen.

Mặt bát gương chiếu hậu bên trái bật rời khỏi xe; Đầu núm tay lái bên phải để lại vết tỳ nén mài sắt mòn sơn, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,02 x 0,01)m, tâm cách đất 1,04m; Cánh yếm bên phải tỳ nén nứt vỡ, mặt ngoài để lại vết mài sắt mòn nhựa bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,75 x 0,12)m, tâm cách đất 0,67m; Mặt ngoài giảm xóc trước bên phải để lại vết mài sắt mòn kim loại bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,18 x 0,03)m, tâm cách đất 0,37m; Khung thân xe bị tỳ nén cong vênh hướng từ phải sang trái, ốp nhựa sườn xe bên phải tỳ nén nứt vỡ, mặt ngoài để lại vết mài sắt bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,60 x 0,20)m, tâm cách đất 0,50m; Để chân trước bên phải tỳ nén, mài sắt,

thùng cao du, hở lõi sắt, đầu lõi sắt bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,02 x 0,02)m, tâm cách đất 0,31m; Lỗ máy bên phải bị tì nén thùng kim loại, kích thước (0,03 x 0,02)m; Đế chân sau bên phải tỳ nén mài sắt mòn cao su, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,05 x 0,04)m, tâm cách đất 0,38m; Đế chân trước bên trái bị tỳ nén mài sắt mòn cao su, hở lõi sắt, bám dính bột đá, kích thước (0,02 x 0,02)m; Ốp nhựa sườn xe bên trái bị tỳ nén nứt vỡ, kích thước (0,40 x 0,20)m.

*** Tại bản Kết luận giám định số 1662/KL-KTHS ngày 17/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:**

1. Dấu vết rách, mài sắt cao su, kim loại, dính chất màu xám tại đế chân trước bên phải, cần khởi động của xe mô tô 98Y2 - 6252 được hình thành do va chạm với dấu vết rách, nứt vỡ, mài sắt sơn nhựa, dính chất màu đen tại ba đờ sóc trước của xe ô tô 98A - 320.14 tạo nên là phù hợp.

Dấu vết nứt vỡ mài sắt sơn, nhựa tại bên phải ốp nhựa dưới yên xe mô tô 98Y2- 6252 được hình thành do va chạm với dấu vết nứt vỡ, mài sắt nhựa tại đèn pha bên trái của xe ô tô 98A - 320.14 tạo nên là phù hợp.

2. Quá trình xảy ra va chạm xe ô tô 98A - 320.14 chuyển động thẳng theo hướng thị trấn N – huyện H, xe mô tô 98Y2- 6252 chuyển động từ bên trái sang theo hướng chuyển động của xe ô tô 98A - 320.14.

3. Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98Y2 - 6252 với xe ô tô 98A - 320.14 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết trượt xước ký hiệu số 4, thuộc khu vực ngã 4 giao nhau giữa đường vành đai 4 và đường xã T.

4. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của 2 phương tiện khi xảy ra tai nạn.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:**

Tử thi nữ giới, được xác định là Đỗ Thị H, sinh năm 1989 trú tại: Thôn L, xã T, TP. B, tỉnh Bắc Giang. Chiều dài tử thi 1,55m, thể tạng phát triển bình thường, tử thi đang trong giai đoạn lạnh và cứng xác. Mặc ngoài áo sơ mi màu trắng, quần dài màu đen. Hai tay, hai chân đeo tất màu đen (quần áo được người nhà thay mới).

- Vùng đầu: Tóc đen để dài, hai mắt khép. Hai lỗ mũi và khoang miệng có dịch đục chảy ra.

- Vùng trán - cung mày phải có vết mổ hình cung được khâu bằng 11 mũi chỉ, dài 08cm

- Vùng lưng: Thất lưng có diện bầm tím, sây sát da đã đóng vảy.

- Vùng thái dương - đỉnh - trán có vết phẫu thuật hình cung được khâu bằng 08 mũi chỉ, dài 05cm, xung quanh phù nề.

- Mặt trước gối phải có diện sây sát da đã đóng vảy, kích thước (08x2,6)cm.

- Mặt trước ngoài gối trái có diện sây sát da đã đóng vảy, kích thước (2,7x01)cm.

- Mặt trong bàn chân phải có vết thương được khâu bằng 03 mũi chỉ, dài 6,5cm.

- Mặt gan, gót bàn chân phải có diện tổn thương khuyết tổ chức, kích thước (07x6,6)cm.

- Mặt sau khuỷu tay phải có diện sây sát da đã đóng vảy, kích thước (04x2,5)cm

*** Giải phẫu tử thi:**

- Kiểm tra phân tích vết thương vùng gót bàn chân phải thấy:

+ Tổ chức dưới da, cơ bầm dập, bờ mép xung quanh nhám nhờ, còn chảy dịch màu vàng.

+ Tổn thương xương gót chân phải phức tạp đã được phẫu thuật cắt lọc.

+ Hệ thống mạch máu vùng gót chân tổn thương ở nhiều vị trí khác nhau, còn thấy tổn thương bị hoại tử.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y số 1483/KL-KTHS ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:** Nguyên nhân chết của Đỗ Thị H: Đa chấn thương không hồi phục: chấn thương sọ não; tổn thương lóc da gót, gãy hở xương gót chân phải do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đình C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Cấm bị cáo hành nghề lái xe taxi trong thời hạn 01 năm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; Trách nhiệm dân sự không xem xét; Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình C1 trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình ông đã thăm hỏi gia đình bị hại và đã bồi thường tổng 170.000.000 đồng, ông C1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình C thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được, các kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đình C có Giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/3/2019. Khoảng 12 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2020, C điều khiển ô tô taxi nhãn hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát 98A- 320.14 trên đường Vành đai 4 theo hướng huyện V đi huyện H. Khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Vành đai 4 với đường xã T, thuộc địa phận xã T, huyện V, do không làm chủ tốc độ (vi phạm vào Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải), C đã để phần đầu xe ô tô do C điều khiển và chạm với phần thân xe bên phải xe mô tô biển kiểm soát 98Y2- 6252 do chị Đỗ Thị H- sinh năm 1989, trú tại: thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi qua ngã tư sang đường. Hậu quả: chị Đỗ Thị H tử vong, xe ô tô và xe mô tô hư hỏng.

[3] Bị cáo Nguyễn Đình C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại trật tự an toàn giao thông, ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, hạnh phúc gia đình, gây hậu quả chết một người và hư hỏng tài sản nên Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tai nạn xảy ra có một phần lỗi của

bị hại khi tham gia giao thông ở đường giao nhau không giảm tốc độ đến mức an toàn (Vi phạm vào khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải), sau khi tai nạn xảy ra đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, được đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Đình C có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, có nơi ở rõ ràng, bị cáo phạm tội cũng có phần lỗi của bị hại, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hành nghề lái xe taxi không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ gây tai nạn cần cấm đảm nhiệm hành nghề taxi một năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Không có.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 18/3/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Đình C cho UBND xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm bị cáo Nguyễn Đình C hành nghề lái xe tắc xi trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Báo cho bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- T.H.A HS (4 bản);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

